

Số: /2024/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề
và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước
thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 109 Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm
2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số
31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số
29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của
Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc
làm;

Căn cứ Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày
09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm
và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của
Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc
hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí
học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của
Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-
CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về cơ chế thu, quản lý học phí đối
với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm
học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng
Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên;

Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng;

Căn cứ Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg ngày 23/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên;

Căn cứ Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 3972/TTr-SLĐTBXH ngày 22 tháng 11 năm 2024, Tờ trình số 4386/TTr-SLĐTBXH ngày 25/12/2024; báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 3535/BC-STP ngày 31 tháng 10 năm 2024 và ý kiến thống nhất của các Thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 109 Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan chức năng quản lý Nhà nước về đất đai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường hỗ trợ, tái định cư; tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

2. Các đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 109 của Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024.

Điều 3. Điều kiện và thời gian hỗ trợ

Điều kiện và thời gian hỗ trợ thực hiện theo Điều 3, 4 Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi.

Điều 4. Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng

1. Người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng được hỗ trợ chi phí đào tạo, tiền ăn, tiền đi lại theo quy định tại Điều 3 và khoản 2 Điều 4 Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc quy định mức chi hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 46/2020/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND tỉnh về việc

sửa đổi bổ sung, một số nội dung của Phụ lục Danh mục nghề đào tạo, mức chi phí đào tạo cho từng nghề, mức hỗ trợ cụ thể đối với từng nhóm đối tượng ban hành kèm theo Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 05/7/2016.

2. Phương thức hỗ trợ: Thực hiện hỗ trợ trực tiếp cho người lao động sau khi được cơ sở giáo dục nghề nghiệp cấp chứng chỉ sơ cấp hoặc chứng chỉ đào tạo và trên cơ sở các hóa đơn, chứng từ thực tế.

3. Người có đất thu hồi được hỗ trợ đào tạo nghề một lần ở trình độ sơ cấp hoặc đào tạo dưới 03 tháng theo chính sách quy định tại Điều này.

4. Được vay vốn ưu đãi theo quy định của chính sách tín dụng đối với học sinh, sinh viên để tham gia học nghề theo quy định tại Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên và Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg ngày 23/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.

Điều 5. Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng

1. Nội dung hỗ trợ: Người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng được hỗ trợ học phí cho một khóa học.

2. Mức hỗ trợ học phí: Mức học phí được hỗ trợ bằng mức thu học phí thực tế của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhưng tối đa không quá mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 10 của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021.

3. Phương thức hỗ trợ: Thực hiện hỗ trợ trực tiếp cho cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh; sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học, trên cơ sở hóa đơn thu học phí hoặc chứng từ hợp lệ của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học theo học kỳ hoặc chứng từ hợp lệ.

4. Được vay vốn ưu đãi theo quy định của chính sách tín dụng đối với học sinh, sinh viên để tham gia học nghề theo quy định tại Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên và Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg ngày 23/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.

Điều 6. Hỗ trợ giải quyết việc làm trong nước

1. Người có đất thu hồi được hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí tại Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Ninh Thuận.

2. Người có đất thu hồi được vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm và các nguồn tín dụng ưu đãi khác theo quy định của pháp luật tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Thuận và các Văn bản hướng dẫn cho vay của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội.

Điều 7. Hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

1. Hỗ trợ chi phí đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức:

a) Hỗ trợ chi phí đào tạo nghề: theo chi phí thực tế, tối đa theo mức quy định tại Điều 4 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng;

b) Hỗ trợ chi phí đào tạo ngoại ngữ: theo mức cụ thể của từng khóa học và thời gian học thực tế, tối đa 3.000.000 đồng/người/khóa học;

c) Hỗ trợ học phí bồi dưỡng kiến thức cần thiết: theo chi phí thực tế, tối đa 530.000 đồng/người/khóa học;

d) Hỗ trợ tiền ăn trong thời gian đào tạo: mức 40.000 đồng/người/ngày;

đ) Hỗ trợ chi phí đi lại (01 lượt đi và về) cho người lao động từ nơi cư trú hợp pháp đến địa điểm đào tạo: mức 200.000 đồng/người/khóa học đối với người lao động cư trú cách địa điểm đào tạo từ 15 km trở lên; mức 300.000 đồng/người/khóa học đối với người lao động cư trú tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cách địa điểm đào tạo từ 10 km trở lên;

e) Riêng lao động thuộc huyện nghèo được hỗ trợ thêm tiền ở và đồ dùng cá nhân thiết yếu:

- Tiền ở: mức 200.000 đồng/người tháng;

- Tiền trang cấp đồ dùng cá nhân (quần áo đồng phục, chăn, màn, giày dép...) mức 400.000 đồng/người.

2. Hỗ trợ chi phí làm thủ tục để đi làm việc ở nước ngoài gồm:

a) Hỗ trợ lệ phí làm hộ chiếu theo mức quy định tại Thông tư số 157/2015/TT- BTC ngày 08/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp hộ chiếu, thị thực, giấy tờ về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh và cư trú tại Việt Nam;

b) Hỗ trợ phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp theo mức quy định tại Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp, tối đa 200.000 đồng/người;

c) Hỗ trợ lệ phí làm thị thực (visa) theo mức quy định hiện hành của nước tiếp nhận lao động;

d) Hỗ trợ chi phí khám sức khỏe theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thực tế của cơ sở y tế được phép thực hiện khám sức khỏe đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài, mức hỗ trợ tối đa 750.000 đồng/người.

3. Phương thức hỗ trợ: Thực hiện hỗ trợ trực tiếp cho người lao động khi đủ điều kiện xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên cơ sở các hóa đơn, chứng từ thực tế.

4. Người có đất thu hồi được hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng một lần theo chính sách quy định tại Điều này.

Điều 8. Hỗ trợ vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

1. Người có đất thu hồi được vay vốn ưu đãi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Điều kiện, mức vay, lãi suất vay, lãi suất nợ quá hạn, thời gian vay vốn và xử lý nợ rủi ro vốn vay: thực hiện theo quy định tại Điều 8 của Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi; Văn bản hướng dẫn của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội và các chính sách quy định của địa phương (nếu có) về cho vay đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đối với người có đất thu hồi.

3. Ngân hàng Chính sách xã hội hướng dẫn về hồ sơ, trình tự, thủ tục vay vốn, định kỳ hạn trả nợ, điều chỉnh kỳ hạn nợ, gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn.

Điều 9. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề quy định tại Điều 4, Điều 5 và Điều 7 của Quyết định này được xây dựng trong phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, được tính vào tổng mức đầu tư của dự án hoặc tổng kinh phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 10. Áp dụng văn bản quy phạm pháp luật

Khi các văn bản dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo đúng thời gian quy định.

2. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Thuận

Tổ chức việc cho vay đối với người có đất thu hồi theo quy định tại Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi, Quyết định này và Văn bản hướng dẫn của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Căn cứ kế hoạch sử dụng đất hằng năm, có trách nhiệm lập và tổ chức thực hiện phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm tại địa phương theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 109 Luật Đất đai.

b) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện chi trả, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định tại Điều 4, Điều 5 và Điều 7 của Quyết định này.

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chế độ chính sách liên quan đến các đối tượng thụ hưởng.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngàytháng năm

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 12;
- Bộ Lao động - TBXH (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Trung tâm CNTT và TT (Sở TTTT);
- VPUB: LĐ, CV;
- Lưu: VT, VXNV. NVT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Huyền